

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HS-ST

Ngày 07-3-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quang Cường.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Nhi

Bà Hoàng Thị Tụ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Anh Tuấn - thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện H.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàn Bô tham gia phiên tòa:**

Ông Nguyễn Công Thượng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 2 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Lường Văn T; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 28 tháng 7 năm 1989; tại huyện T, tỉnh S; Nơi cư trú: Bản P, xã T, huyện T, tỉnh S; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Dân tộc: Thái; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn P và bà Lò Thị H; có vợ: Lò Thị H; có một con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Năm 2007 bị Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị bắt giam ngày 18/12/2018. Có mặt.

*Người chứng kiến:* Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 30 phút 18/12/2018, tại khu vực cổng Trung

tâm y tế huyện H, thuộc tổ 1, khu 2, thị trấn Trới, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, Lương Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 1,669gam (một phẩy sáu sáu chín gam) ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bản cáo trạng số 10/CT-VKSHB ngày 19/2/2019 của Viện kiểm sát Nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Lương Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện H có ý kiến, bị cáo khai nhận đúng như quá trình điều tra, căn cứ lời khai của bị cáo, người chứng kiến, vật chứng, kết quả giám định, đủ cơ sở kết luận ngày 18/12/2018 bị cáo T có hành vi tàng trữ trái phép 1,669gam Heroine. Vì vậy đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 điều 249 BLHS. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 21 (Hai mươi một) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Tịch thu tiêu hủy vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo thừa nhận mình bị truy tố xét xử về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là đúng, không oan. Vì ngày 18/12/2018 bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 1,669gam Heroine để sử dụng.

Bị cáo không tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo mong Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có lỗi đã tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo có con nhỏ, mẹ già, là lao động chính trong gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra Công an huyện H và Viện kiểm sát nhân dân huyện H, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đều thừa nhận, không được cơ quan nào cho phép tàng trữ ma túy, nhưng do nghiện ma túy nên ngày 18/12/2018 bị cáo đã đến khu vực gần cổng bến xe khách huyện H mua của một người đàn ông không quen biết một túi ma túy với giá 500.000đ để sử dụng thì bị bắt. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của nhân chứng, vật chứng thu giữ của bị cáo. Kết quả giám định chất bột thu giữ của bị cáo là ma túy loại Heroine,

khối lượng 1,669gam. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vi phạm khoản 2 điều 3 luật phòng chống ma túy. Xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Nên bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS đúng như VKS truy tố.

Điều 3 Luật phòng chống ma túy quy định .

Nghiêm cấm các hành vi sau đây:

1. Trồng cây có chứa chất ma túy;
2. Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, bảo quản, mua bán, phân phối, giám định, xử lý, trao đổi, xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, nghiên cứu trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần;

Điều 249 BLHS quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[4] Về vật chứng của vụ án: quá trình điều tra cơ quan công an có thu giữ một số tài sản sau. 1,669gam ma túy đã được niêm phong (Sau giám định còn lại 1,61 gam) trong phong bì số 40/GĐMT của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, 40.000đ (Bốn mươi nghìn) tiền Việt nam.

Đối với ma túy là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy, 40.000 (Bốn mươi nghìn) đồng không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Theo quy định của khoản 5 điều 249 BLHS thì lẽ ra phải phạt bị cáo một số tiền, nhưng xét bị cáo không có việc làm, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự  
Tuyên bố: bị cáo Lương Văn T phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Lương Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 18/12/2018.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự. Và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 1,61gam ma túy đã được niêm phong trong phong bì số 40/GĐMT của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

Trả lại bị cáo Lương Văn T 40.000 (Bốn mươi ngàn) đồng tiền Việt Nam

Tình trạng vật chứng, như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/02/2019 giữa chi Cục thi hành án dân sự huyện H với Công an huyện H.

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí:

Buộc bị cáo Lương Văn T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo biết, được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKS huyện H;
- VKS tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra Công an huyện H;
- Cơ quan THA HS huyện H;
- Nhà tạm giữ Công an huyện H;
- Chi cục THA DS huyện H;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Quang Cường**